TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 449/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

2. Ông Lê Huỳnh Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đường, Phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Hoàng Quốc V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường N, Phường S, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Kim L trình bày:

Bà Liên và ông Võ Hoàng Quốc V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn từ năm 2017 tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận 10. Quá trình chung sống đôi bên nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Bà L nhận thấy mục đích hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V 01 con chung, trẻ Võ Thiện N, sinh ngày 21/12/2017. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi con. Hiện nay, con ở chung với bà. Như thường lệ, buổi sáng bà chở con đến nhà bà nội của trẻ để bà nội đưa trẻ đi học và đón trẻ về. Sau giờ đi làm về thì bà đón con về nhà.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà hiện làm việc ở Báo Tuổi trẻ, có thu nhập ổn

định hàng tháng từ 11.000.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn - ông Võ Hoàng Quốc V trình bày: Ông đồng ý những điều bà L trình bày về quá trình chung sống của đôi bên là đúng. Ông V đồng ý ly hôn với bà L nhưng không đồng ý bà L là người trực tiếp nuôi con chung vì từ khi bé Nhân được 2, 3 tháng tuổi đến nay, khi vào cuộc vui chơi bà L không còn biết đến giờ giấc đón con về nhà. Khi xảy ra tranh cãi, bà L bỏ nhà đi đến ngày hôm sau mới về. Hơn nữa, một phần vì bà L đi làm suốt, ở nhà chỉ có mình ông nên không đảm bảo được cho bé N, trong khi bé ở với gia đình ông V từ bé đến nay lại được nhiều người chăm sóc.

Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn, bà L yêu cầu ly hôn với ông V, đây là tranh chấp quan hệ về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn – ông V hiện cư trú ở Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Liên và ông Việt.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2017, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân bà Liên và ông Việt là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Qua phần trình bày của bà Li và ông V, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông V trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều khai thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà L và ông V được ly hôn.

[3] Về con chung: Bà L và ông V có 01 con chung, trẻ Võ Thiện N, sinh ngày 21/12/2017. Cả bà L và ông V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chỉ có bà L nộp Hợp đồng lao động ngày 01/10/2019 chứng minh thu nhập cũng như chỗ ở ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con. Còn ông V có trình bày thu nhập 9.000.000 đồng/tháng nhưng ông không có nộp chứng cứ chứng minh thu nhập của ông cũng như chứng minh bà L không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của ông V. Ngoài ra, trẻ Thiện N mới 32 tháng 13 ngày tuổi (dưới 36 tháng tuổi), căn cứ Khoản 3 Điều 81

Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận bà L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

[4] Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim L được ly hôn với ông Võ Hoàng Quốc V.

- Về con chung: Bà L và ông V có 01 (một) con chung, trẻ Võ Thiện N, sinh ngày 21/12/2017. Giao trẻ Thiện N cho bà Phạm Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà L.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về cấp dưỡng: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân và gia đình: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị Kim L chịu. Bà L đã nộp theo theo biên lai thu tiền số 0014505 ngày 06/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Phường 6, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Trần Mỹ Phương